

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 711/2001/QĐ-NHNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2001

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế mở thư tín dụng nhập hàng trả chậm

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước số 01/1997/QH10 và Luật các Tổ chức tín dụng số 02/3/1997/QH10;
Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm quản lý nhà nước của các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
Căn cứ Nghị định số 90/1998/NĐ-CP ngày 07/1/1998 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý vay, trả nợ nước ngoài;
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế mở thư tín dụng nhập hàng trả chậm.
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 207/QĐ-NH7 ngày 01/7/1997 ban hành Quy chế mở thư tín dụng nhập hàng trả chậm.
- Điều 3.** Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc (Giám đốc) các ngân hàng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY CHẾ MỞ THƯ TÍN DỤNG NHẬP HÀNG TRẢ CHẬM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 711/2001/QĐ-NHNN ngày 25/5/2001)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

- Điều 1.** Thanh toán bằng thư tín dụng trả chậm (sau đây gọi là "nghiệp vụ L/C trả chậm") là một phương thức thanh toán tín dụng chứng từ có kỳ hạn do ngân hàng thực hiện để phục vụ cho việc nhập khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp.

Điều 2. Ngân hàng thực hiện nghiệp vụ L/C trả chậm là các Ngân hàng thương mại nhà nước, Ngân hàng đầu tư, Ngân hàng phát triển, ngân hàng thương mại cổ phần, Ngân hàng chính sách, Ngân hàng liên doanh, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam và các loại hình ngân hàng khác (sau đây gọi là "Ngân hàng") được thành lập, hoạt động theo Luật các Tổ chức tín dụng và có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

Điều 3. Đối tượng được Ngân hàng mở L/C trả chậm là các doanh nghiệp được thành lập và hoạt động tại Việt Nam quy định của pháp luật Việt Nam có đủ điều kiện quy định tại Điều 8 và Điều 9 Quy chế này. Các doanh nghiệp bao gồm:

Doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, chi nhánh công ty nước ngoài, doanh nghiệp thuộc các tổ chức chính trị xã hội, hợp tác xã doanh nghiệp khác thuộc mọi thành phần kinh tế theo quy định của pháp luật (sau đây gọi là doanh nghiệp).

Điều 4. Việc mở L/C trả chậm để nhập khẩu hàng hóa phải đảm bảo phù hợp với:

1. Chính sách nhập khẩu của Nhà nước.
2. Các quy định hiện hành của Nhà nước liên quan đến vay, trả nợ nước ngoài, bảo đảm tiền vay và các quy định tại Quy chế này.
3. Quy tắc thực hành thống nhất về tín dụng chứng từ của Phòng Thương mại quốc tế (theo phiên bản mà Ngân hàng lựa chọn để thực hiện).

Điều 5. Việc mở L/C trả chậm nhập các mặt hàng do Thủ tướng Chính phủ chỉ định được thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, PHẠM VI THỰC HIỆN NGHIỆP VỤ L/C TRẢ CHẬM

Điều 6. Để được thực hiện nghiệp vụ L/C trả chậm, Ngân hàng phải có đủ các điều kiện sau đây:

1. Được phép thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế
2. Có quy định cụ thể bằng văn bản về quy trình, thủ tục và hồ sơ cần thiết để thực hiện nghiệp vụ L/C trả chậm theo Quy tắc thực hành thống nhất về tín dụng chứng từ của Phòng Thương mại quốc tế (theo phiên bản mà Ngân hàng lựa chọn để thực hiện) và phù hợp với Quy chế này.
3. Có quy định cụ thể bằng văn bản về tiêu chuẩn xác định khả năng tài chính của doanh nghiệp đảm bảo thanh toán L/C trong thời hạn cam kết.

Điều 7.Khi mở L/C trả chậm cho doanh nghiệp, ngân hàng phải đảm bảo:

1.Số dư L/C trả chậm ngân hàng mở cho 1 khách hàng (bao gồm số tiền của các L/C trả chậm ngân hàng đã mở nhưng chưa thanh toán cho người thụ hưởng) phải nằm trong giới hạn tổng số dư bảo lãnh của Tổ chức tín dụng cho 1 khách hàng theo quy định tại Quy chế bảo lãnh ngân hàng.

2.Số dư L/C trả chậm ngân hàng mở cho các khách hàng phải nằm trong giới hạn về tổng mức bảo lãnh theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tại Quy chế bảo lãnh ngân hàng.

Điều 8.Ngân hàng xem xét để mở L/C trả chậm ngắn hạn (thời hạn đến 1 năm) cho doanh nghiệp khi doanh nghiệp có đủ các điều kiện sau:

1.Có khả năng tài chính đảm bảo thanh toán L/C trong thời hạn cam kết theo quy định của ngân hàng.

2.Có cam kết bằng văn bản với ngân hàng về lịch chuyển tiền cho Ngân hàng để Ngân hàng thanh toán cho nước ngoài:Lịch chuyển tiền này phải phù hợp với nghĩa vụ thanh toán của Ngân hàng cho nước ngoài đối với L/C sẽ mở.

3.Tại thời điểm xin mở L/C: Không vi phạm cam kết chuyển tiền thanh toán cho Ngân hàng để Ngân hàng thanh toán cho nước ngoài đối với các L/C trả chậm đã mở trước đó; không còn nợ với ngân hàng trong các trường hợp được nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều 13 Quy chế này.

4.Có bảo đảm hợp pháp (bằng một hoặc nhiều hình thức như: ký quỹ, cầm cố, thế chấp tài sản hoặc được bên thứ ba bảo lãnh) cho việc mở L/C trả chậm theo yêu cầu của ngân hàng.

5.Đáp ứng được điều kiện vay nước ngoài ngắn hạn do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định.

Điều 9.Ngân hàng xem xét để mở L/C trả chậm trung, dài hạn (thời hạn trên 1 năm) cho doanh nghiệp sau khi doanh nghiệp có đủ các điều kiện sau:

Điều kiện quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 8 Quy chế này.

2.Có văn bản của Ngân hàng Nhà nước xác nhận đã đăng ký vay, trả nợ nước ngoài.

Chương III

KÝ QUỸ, CẦM CỐ, THẾ CHẤP, BẢO LÃNH, THANH TOÁN